

Số: 36 /2026/NQ-HĐND

An Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 661/TTr-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây viết tắt là Chương trình) theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phân bổ bảo đảm tính công khai, minh bạch; tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Ưu tiên phân bổ, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như: Đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy; nâng cao năng lực cai nghiện và quản lý người nghiện; giảm tác hại về ma túy.

3. Căn cứ điều kiện, đặc thù, tình hình phức tạp về ma túy của từng xã, phường, đặc khu, việc phân bổ vốn bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; bảo đảm sử dụng vốn đúng mục tiêu, hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác trên địa bàn và tuân thủ nguyên tắc phân cấp.

Điều 3. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn

1. Tiêu chí phân bổ đối với các sở, ban, ngành tỉnh.

Căn cứ quy mô, khối lượng công việc và các chỉ tiêu, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành được giao chủ trì thực hiện tại các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình của các sở, ban, ngành chủ trì thực hiện dự án lập đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định; bảo đảm không trùng lặp về nội dung chi và đối tượng thụ hưởng với nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy, các chương trình, dự án khác hoặc nhiệm vụ chi khác đã được bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ban, ngành.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả giải ngân vốn của các sở, ban, ngành tỉnh trong năm liền kề trước năm ngân sách.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ đối với xã, phường, đặc khu (theo Điều 4 của Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg)

a) Tiêu chí phân bổ đối với xã, phường, đặc khu

Kết quả rà soát, đánh giá hằng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, được sử dụng để xác định hệ số gốc phân bổ cho các xã, phường, đặc khu. Việc xác định hệ số phân bổ của năm ngân sách được thực hiện trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá của năm liền kề trước năm ngân sách.

b) Hệ số phân bổ vốn đối với xã, phường, đặc khu

Hệ số gốc:

Xã, phường, đặc khu không ma túy: Hệ số 1,0.

Xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III: Hệ số 1,5.

Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0.

Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại I: Hệ số 3,0.

Hệ số tăng thêm: Xã, phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm là 1,5 lần.

Điều 4. Định mức phân bổ vốn (đối với vốn sự nghiệp)

1. Định mức phân bổ vốn đối với các sở, ban, ngành tỉnh

Định mức phân bổ vốn đối với các sở, ban, ngành không vượt quá 40% tổng kinh phí thực hiện Chương trình được cấp.

Hằng năm, Công an tỉnh chủ trì tổng hợp và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng phương án phân bổ vốn đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để thực hiện Chương trình.

2. Định mức phân bổ vốn đối với xã, phường, đặc khu (theo khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg)

Tổng số vốn phân bổ cho cấp xã được xác định bằng tổng số vốn thực hiện Chương trình trừ số vốn phân bổ cho cấp tỉnh. Số vốn phân bổ cho cấp xã được tính như sau:

Hệ số của 1 xã, phường, đặc khu = Hệ số gốc hoặc Hệ số gốc x 1,5 (đối với các xã, phường, đặc khu thuộc trường hợp áp dụng hệ số tăng thêm).

Số vốn trung bình 1 hệ số = Tổng vốn ngân sách phân bổ cho các xã, phường, đặc khu (của từng Dự án)/Tổng số hệ số của các xã, phường, đặc khu thuộc đối tượng được phân bổ.

Tổng mức vốn phân bổ cho 1 xã, phường, đặc khu = Số vốn trung bình 1 hệ số x hệ số của xã, phường, đặc khu đó.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 9 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Thắm